TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/DSST
Ngày: 13/02/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Trần Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngân–Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh– Kiểm sát viên**.**

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 26/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Xuân B– sinh năm 1986; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng anh Hồ Phúc P- sinh năm 1987, chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1996; Cùng trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Mai Xuân B trình bày: Từ ngày 16/7/2023 âm lịch đến ngày 18/7/2024 âm lịch anh B có bán mồi thức ăn cho cá cho vợ chồng anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T. Quá trình mua bán đến ngày 10/8/2024 âm lịch, nhằm ngày 12/9/2024 dương lịch hai bên chốt nợ thì vợ chồng anh P, chị T còn nợ anh B số tiền mua mồi cho cá ăn là 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)*. Việc mua bán có ghi sổ theo dõi và vợ chồng anh P, chị T có ký tên khi chốt nợ. Vợ chồng anh P, chị T hứa khi nào bán cá được thì trả tiền cho anh B. Nhưng theo anh B biết vợ chồng anh P, chị T bán cá vào ngày

15, 16/9/2024 nhưng không trả tiền nợ cho anh B. Nay anh B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh P, chị T phải có nghĩa vụ trả cho anh B toàn bộ số tiền còn nợ là 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)* và không yêu cầu tính lãi.

- Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án bị đơn vợ chồng anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng anh P, chị T thừa nhận từ ngày 16/7/2023 âm lịch đến ngày 18/7/2024 âm lịch vợ chồng anh P, chị T có mua mồi cho cá ăn của anh Mai Xuân B. Quá trình mua bán đến ngày 10/8/2024 âm lịch, nhằm ngày 12/9/2024 dương lịch giữa vợ chồng anh P, chị T và anh B chốt lại tiền mua bán thì vợ chồng anh P, chị T còn nợ anh B số tiền mua mồi cho cá ăn là 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).*

Vợ chồng anh P, chị T có hứa khi nào bán cá thì trả nợ cho anh B, tuy nhiên khi bán cá xong thì không thu được lợi nhuận nên không có đủ tiền để trả cho anh B. Nay anh B khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh P, chị T trả số tiền 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)* thì vợ chồng anh P, chị T đồng ý trả nợ. Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thua lỗ nên hiện tại vợ chồng anh P, chị T không có khả năng trả hết số tiền nợ nói trên trong một lần. Vợ chồng anh P, chị T xin trả dần số tiền nói trên cho anh B mỗi tháng từ 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* đến 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho đến khi đủ số tiền 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự (BLDS), chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng anh P, chị T phải trả cho nguyên đơn anh B số tiền còn nợ là 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)*. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. HĐXX nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán thức ăn cho cá. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn thường trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn; đối chiếu giấy ghi tiền mua bán thức ăn và giấy chốt nợ (Bút lục số 32, 33) do anh Mai Xuân B cung cấp có chữ ký của vợ chồng anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T được xem là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 BLTTDS, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 16/7/2023 âm lịch đến ngày 18/7/2024 âm lịch vợ chồng anh P, chị T có mua mồi cho cá ăn của anh Mai Xuân B và còn nợ anh B số tiền 41.590.000đ nhưng vợ chồng anh P, chị T không trả nợ cho anh B là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh B. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh B là có căn cứ.

Xét lời trình bày của bị đơn về việc đề nghị HĐXX xem xét cho bị đơn trả nợ dần, mỗi tháng trả 1.500.000đ đến 2.000.000đ cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn là không có căn cứ, nguyên đơn không đồng ý cho trả dần; nên HĐXX không chấp nhận lời trình bày của bị đơn, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng anh P, chị T có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền còn nợ là 41.590.000đ.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 41.590.000đ x 5%=2.079.500đ; Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Xuân B.

1. Buộc bị đơn vợ chồng anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn anh Mai Xuân B số tiền 41.590.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Vợ chồng anh Hồ Phúc P, chị Nguyễn Thị T phải chịu 2.079.500đ *(Hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Mai Xuân B số tiền 1.039.750đ *(Một triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000154 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền